

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **69/2022/HS-ST**
Ngày: 09/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Trúc Mai**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Lê Văn Minh**.

2/ Ông **Huỳnh Văn Phó**.

- Thư ký phiên tòa: Cô **Đàm Thị Ngọc Ánh** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2022/TLST- HS ngày 28 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2022/QĐXXST-HS ngày 26/5/2022 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Võ Thị Ngọc L**, sinh năm 1961, tại Tiền Giang.

Tên gọi khác: Bé M.

Nơi đăng ký thường trú: ấp TH, xã TCN, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Nghề nghiệp: Bán vé số. *Trình độ học vấn:* 01/12;

Dân tộc: Kinh; *Giới tính:* Nữ; *Tôn giáo:* Không; *Quốc tịch:* Việt Nam.

Con ông: Võ Văn C (chết) và bà Nguyễn Thị N (chết).

Bị cáo có chồng: Nguyễn Văn Đ (chết) và có 02 con đều đã trưởng thành.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tiền sử: 01. Vào ngày 20/8/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 06/12/2008, thi hành xong phần án phí sơ thẩm hình sự vào ngày 05/8/2009; đã được xóa án tích.

Bị tạm giữ ngày 08/02/2022 chuyển tạm giam ngày 14/02/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- *Người bị hại:*

1/ **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: ấp TĐ, xã TCN, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

2/ **Huỳnh Thị L1**, sinh năm 1955.

Địa chỉ: ấp NT, xã TCN, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* **Trịnh Trung T1**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp TH, xã TCN, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Có mặt bị cáo L, bị hại T; vắng mặt bị hại L1, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh T1)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Võ Thị Ngọc L làm nghề bán vé số, bị cáo lợi dụng người dân sơ hở trong việc quản lý tài sản nên đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ 40 phút, ngày 03/02/2022 (nhằm mừng 3 Tết năm 2022), bị cáo L điều khiển xe đạp đi bán vé số. Khi đi ngang nhà bị hại Nguyễn Thị T ở ấp Thân Đức, xã Thân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, do nhìn thấy cửa nhà chính nhà chị T đang mở, nên bị cáo L đi vào với mục đích tìm người trong nhà để mời mua vé số. Tuy nhiên, khi vào được bên trong nhà, bị cáo phát hiện có 01 cái ví nữ màu đen – đỏ nằm trên chiếc nệm ngủ đặt tại nền gạch ở khu vực lối đi của phòng khách và phòng ngủ nên nảy

sinh ý định trộm cắp. Bị cáo L nhanh chóng lấy cái ví bỏ vào túi áo khoác, rồi nhanh chóng rời khỏi nhà bị hại T. Khi đi đến chợ đêm Tân Hiệp, bị cáo dừng xe, kiểm tra ví thì phát hiện bên trong có 9.500.000đồng, một số tiền lẻ với nhiều mệnh giá khác nhau và vứt bỏ chiếc ví. Sau đó, bị cáo mang 9.500.000đồng về nhà, nhập chung vào tiền cá nhân của bị cáo, rồi đem đi cất giấu bên dưới tủ đựng chén đĩa ở nhà bếp. Tiền lẻ thì bị cáo dùng hết để tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 07/02/2022 (nhằm mừng 7 Tết năm 2022), khi bị cáo L đi bán vé số đến nhà bị hại Huỳnh Thị L1, ở ấp Ngãi Thuận, xã Thân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, thì vào nhà bà L1 để tìm người mua vé số, nhưng không có người ở nhà. Bị cáo bước vào phòng khách, liền nhìn thấy chiếc điện thoại di động Xiaomi, màu xanh, màn hình cảm ứng để trên bàn bàn học, nên lén lút lấy trộm rồi bỏ vào túi áo khoác. Sau đó, bị cáo mang điện thoại này đến Cửa hàng điện thoại Trung Trực, tại ấp Thân Hòa, xã Thân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang bán cho chủ tiệm là anh Trịnh Trung T1 với giá 1.600.000 đồng. Số tiền này, bị cáo L đem đi cất giấu dưới tủ đựng chén đĩa ở nhà bếp cùng với số tiền 9.500.000đồng trộm được ở vụ thứ nhất.

* Kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐG ngày 20/02/2022 (bút lục 173) của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi POCO X3 Pro màu xanh, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 869614057594903, IMEI 2: 869614057594911 trị giá 5.000.000 đồng.

* Kết luận giám định số 224 ngày 07/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tiền Giang kết luận: Số tiền 19.500.000 đồng được thu giữ qua khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo L là tiền thật. Trong đó có: 33 (ba mươi ba) tờ tiền Polymer Việt Nam mệnh giá 500.000đồng, 07 (bảy) tờ tiền Polymer Việt Nam mệnh giá 200.000đồng, 10 (mười) tờ tiền Polymer Việt Nam mệnh giá 100.000đồng, 12 (mười hai) tờ tiền Polymer Việt Nam mệnh giá 50.000đồng (Bút lục 78-79).

Cả 02 vụ trộm trên nêu trên, đều bị camera (thiết bị ghi hình) của nhà bà T và bà L1 ghi lại, nên hành vi của bị cáo L bị phát hiện. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo L trộm cắp được là 14.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số **44/CT-VKSCT** ngày 27/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Võ Thị Ngọc L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

** Vật chứng thu giữ gồm:*

- 01 (một) áo dài tay bằng vải thun, loại áo khoác, màu đen-trắng-vàng-xanh, được kẻ nhiều hình vuông và hình chữ nhật.

- 01 (một) áo dài tay bằng vải thun, loại áo khoác, màu đỏ-đen-trắng, được kẻ nhiều hình vuông.

- 01 (một) áo dài tay bằng vải thun, loại áo khoác, màu tím-trắng-đen-nâu, được kẻ nhiều hình vuông, kích thước khác nhau.

- 01 (một) bộ đồ bằng vải thun, màu đỏ-trắng-đen-xanh, có nhiều hoa văn.

- 01 (một) bộ đồ bằng vải thun, màu xanh-đen-trắng, có nhiều hoa văn.

- 01 (một) áo khoác bằng vải màu tím - trắng kẻ sọc, tay dài, đã qua sử dụng.

- 01 (một) bộ đồ bằng vải thun có nhiều màu sắc, in hình tròn nhiều kích thước, chủ đạo là màu tím.

- 01 (một) nón lá màu vàng, có quai bằng vải thun, đã qua sử dụng.

- 01 (một) đôi dép bằng cao su màu xanh, có quai, đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc xe đạp màu trắng, trên thân xe có dòng chữ Airblade @, có rổ phía trước màu trắng, xe đã qua sử dụng.

Các vật chứng này, hiện tại được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành quản lý.

- Đối với số tiền 19.500.000 đồng, trong đó có 9.500.000 đồng là tiền của bị hại T, 1.600.000 đồng là tiền mà anh T1 đã chi để mua chiếc điện thoại do bị cáo trộm được của chị L1, còn lại 8.400.000 đồng là của bị cáo L. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T, anh T1 và cho bị cáo các tài sản này.

- Chiếc điện thoại Xiaomi Poco X3 pro, màu xanh là tài sản hợp pháp của bị hại Huỳnh Thị L, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị L xong.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm, bà T nhận đủ 9.500.000đồng, bà L1 đã nhận lại chiếc điện thoại Xiaomi; anh T1 đã nhận lại 1.600.000đồng, nên không yêu cầu bồi thường gì, cam kết không khiếu nại gì về sau.

- Hai đoạn camera được lưu vào hồ sơ vụ án: 01 đoạn thể hiện hình ảnh của bị cáo L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 03/02/2022 tại ấp Thân Đức, xã Thân Cửu Nghĩa; 01 đoạn thể hiện hình ảnh của bị cáo L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 07/02/2022 tại ấp Ngãi Thuận, xã Thân Cửu Nghĩa.

Tại phiên tòa

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành và có lời nói sau cùng là xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại L1, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trung Trực vắng mặt không rõ lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đề nghị: Xử phạt bị cáo Võ Thị Ngọc L từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ đối với chiếc xe đạp của bị cáo L; tịch thu tiêu hủy quần áo, dép, nón lá ...của bị cáo như được liệt kê tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/5/2022.

Hai đoạn camera được lưu vào hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về hành vi, quyết định tố tụng** của Cơ quan Điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Võ Thị Ngọc L, các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng hay quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bị hại Huỳnh Thị L1 và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trịnh Trung T1, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa hôm nay, nhưng bà L1 và anh T1 vẫn vắng mặt. Tuy nhiên hai người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án; bà L1 đã nhận lại được tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường (bút lục 182); anh T1 nhận lại đủ số tiền 1.600.000đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường (bút lục 189). Do đó, sự vắng mặt của hai người này không gây cản trở cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà L1 và anh T1.

[2] **Về hành vi phạm tội của bị cáo:**

Tại phiên tòa, bị cáo L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của các bị hại, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và lời khai nhận tội của bị cáo trước đây tại Cơ quan điều tra cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ trên, có đủ cơ sở xác định, bị cáo L đã hai lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Cụ thể: Vào khoảng 11 giờ 40 phút ngày 03/02/2022 (nhằm mừng 3 Tết năm 2022), chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị T số tiền 9.500.000đồng; vào khoảng 10 giờ ngày 07/02/2022 (nhằm mừng 7 Tết năm 2022), chiếm đoạt của bà Huỳnh Thị L1 01 (một) điện thoại di động Xiaomi POCO X3 Pro màu xanh, màn hình cảm ứng trị giá 5.000.000đồng. Tổng tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của cả hai lần là 14.500.000đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện Kiểm sát

nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Quyền sở hữu tài sản là một trong những quyền cơ bản được pháp luật ghi nhận và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác đều bị xử lý nghiêm khắc. Bị cáo hiện tại là người có nghề nghiệp và có thu nhập khá ổn định, từ 200.000đồng – 300.000đồng/ngày. Bị cáo đã ngoài 60 tuổi, đã có sui gia, hai con của bị cáo đều có gia đình, bị cáo có cả cháu nội và cháu ngoại; lẽ ra bị cáo phải ý thức rõ hơn về vị trí, vai trò và trách nhiệm của mình trong gia đình, phải “làm gương sáng” để con cháu noi theo, sống và làm việc theo pháp luật, nhưng bị cáo lại tham lam, muốn tích trữ của cải riêng tư bằng cách trực tiếp chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Điều này chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị hại T có đề nghị xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì bị cáo cũng đã lớn tuổi, tài sản và tiền bị cáo cũng đã trả lại xong cho bị hại và người liên quan. Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo L còn có nhân thân xấu, bị cáo từng bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*”, sau khi được xóa án tích, bị cáo đã không cố gắng sửa đổi để trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật như trước đây.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có cân nhắc đến nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nói trên, để quyết định mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Nguyễn Thị T, Huỳnh Thị L1 đã nhận lại tài sản bị mất; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trịnh Trung T1 đã nhận đủ 1.600.000đồng. Tất cả đều không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tiêu hủy các vật chứng:

+ 01 (một) áo dài tay bằng vải thun, loại áo khoác, màu đen-trắng-vàng-xanh, được kẻ nhiều hình vuông và hình chữ nhật.

+ 01 (một) áo dài tay bằng vải thun, loại áo khoác, màu đỏ-đen-trắng, được kẻ nhiều hình vuông.

+ 01 (một) áo dài tay bằng vải thun, loại áo khoác, màu tím-trắng-đen-nâu, được kẻ nhiều hình vuông, kích thước khác nhau.

+ 01 (một) áo khoác bằng vải màu tím - trắng kẻ sọc, tay dài, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) bộ đồ bằng vải thun, màu đỏ-trắng-đen-xanh, có nhiều hoa văn.

+ 01 (một) bộ đồ bằng vải thun, màu xanh-đen-trắng, có nhiều hoa văn.

+ 01 (một) bộ đồ bằng vải thun có nhiều màu sắc, in hình tròn nhiều kích thước, chủ đạo là màu tím.

+ 01 (một) nón lá màu vàng, có quai bằng vải thun, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) đôi dép bằng cao su màu xanh, có quai, đã qua sử dụng.

- Đối với 01 (một) chiếc xe đạp màu trắng, trên thân xe có dòng chữ Airblade @, có rổ phía trước màu trắng, xét thấy đây là phương tiện được bị cáo sử dụng phục vụ cho công việc bán vé số hàng ngày, không phải sử dụng với mục đích di chuyển tìm tài sản để trộm cắp. Do đó, cần trao trả lại cho bị cáo L.

- Hai đoạn camera thể hiện hành vi trộm cắp của bị cáo thực hiện vào ngày 03/02/2022 và 07/02/2022 được lưu vào hồ sơ vụ án.

[6] **Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát**, xét thấy có một phần phù hợp với những nhận định nêu trên nên được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Võ Thị Ngọc L** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử:

Phạt bị cáo Võ Thị Ngọc L **01 (một) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/02/2022.

2. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) áo dài tay bằng vải thun, loại áo khoác, màu đen-trắng-vàng-xanh, được kẻ nhiều hình vuông và hình chữ nhật.

+ 01 (một) áo dài tay bằng vải thun, loại áo khoác, màu đỏ-đen-trắng, được kẻ nhiều hình vuông.

+ 01 (một) áo dài tay bằng vải thun, loại áo khoác, màu tím-trắng-đen-nâu, được kẻ nhiều hình vuông, kích thước khác nhau.

+ 01 (một) áo khoác bằng vải màu tím – trắng kẻ sọc, tay dài, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) bộ đồ bằng vải thun, màu đỏ-trắng-đen-xanh, có nhiều hoa văn.

+ 01 (một) bộ đồ bằng vải thun, màu xanh-đen-trắng, có nhiều hoa văn.

+ 01 (một) bộ đồ bằng vải thun có nhiều màu sắc, in hình tròn nhiều kích thước, chủ đạo là màu tím.

+ 01 (một) nón lá màu vàng, có quai bằng vải thun, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) đôi dép bằng cao su màu xanh, có quai, đã qua sử dụng.

- Trao trả cho bị cáo L 01 (một) chiếc xe đạp màu trắng, trên thân xe có dòng chữ Airblade @, có rổ phía trước màu trắng, xe đã qua sử dụng.

(Tình trạng cụ thể của vật chứng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/5/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang).

- Hai đoạn camera được lưu vào hồ sơ vụ án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Bị cáo L phải chịu là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo L, bị hại T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại L1, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trung Trực có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang.
- VKSND huyện Châu Thành.
- Chi cục THADS.HCT.
- Bị cáo.
- Các bị hại T, Lua;
- NLQ Trực.
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

ĐÃ KÝ

HUỲNH THỊ TRÚC MAI